

C.TY CP SADICO CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/SADICO.2020

Cần Thơ, ngày 20 tháng 04 năm 2020

V/v công bố thông tin

Báo cáo thường niên năm 2019

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

- Mã chứng khoán: SDG

- Địa chỉ: 366E CMT8, P.Bùi Hữu Nghĩa, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ.

- Điện thoại liên hệ: 02923 884354

Fax: 02923 821141

- E-mail: sdccantho@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2019.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày /04/2020 tại đường dẫn website: www.sadico.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

* Tài liệu đính kèm:

Lưu :

- Như trên
- PTCHC, PKT
- Website cty

CHỦ TỊCH HĐQT



Mai Công Toàn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
- Tên tiếng Anh : SADICO CANTHO JOINT STOCK CORPORATION
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2007. Đăng ký thay đổi lần 7 ngày 27/09/2019.
- Vốn điều lệ : 67.999.970.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 : 114.715.063.341 đồng
- Địa chỉ : 366E, CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại : 0292.3884354
- Fax : 0292.3821141
- Webside : www.sadicocantho.com.vn
- Mã cổ phiếu : SDG

*** Quá trình hình thành và phát triển :**

- Việc thành lập : Công ty Cổ Phần SADICO Cần Thơ được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số : 2895/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban Nhân dân TP. Cần Thơ v/v phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Sản xuất Kinh doanh Vật liệu Xây dựng TP. Cần Thơ (SADICO) thành Công ty cổ phần và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2007.

- Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 16 tháng 06 năm 2007.

- Niêm yết cổ phiếu :

+ Ngày 22/12/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SDG. Số lượng cổ phiếu niêm yết là : 5.000.000 cổ phiếu.

+ Ngày 08/10/2010, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 1.499.997 cổ phiếu.

+ Ngày 14/08/2018, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 300.000 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

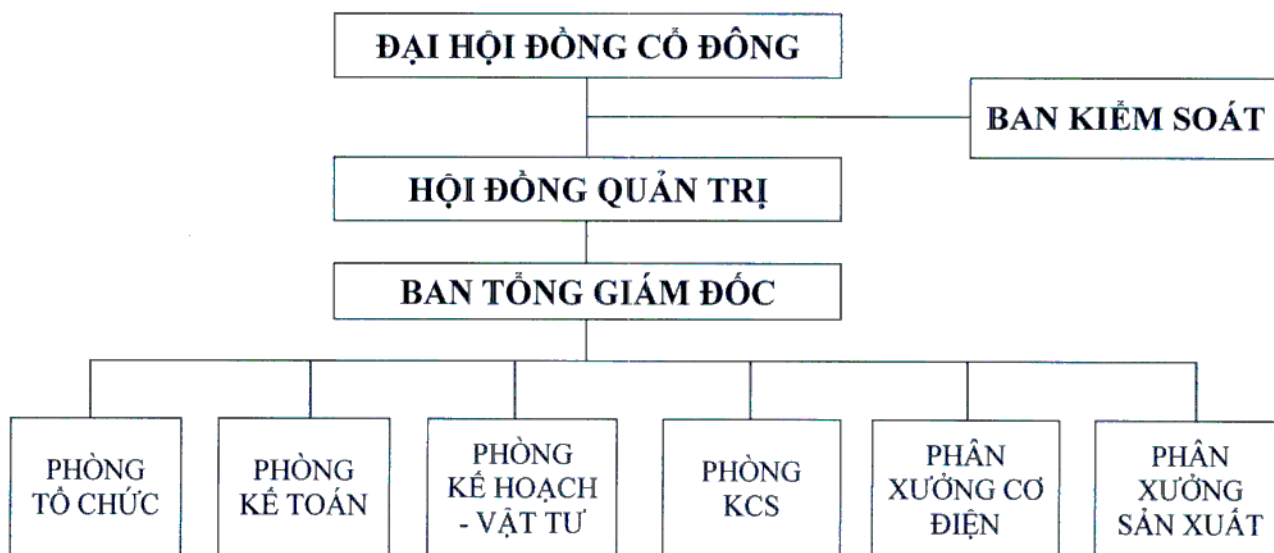
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất bao bì, vải dệt từ plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh VLXD; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác; Kinh doanh bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

- Tình hình hoạt động : hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất bao bì đựng xi măng. Đầu tư tài chính tại các Công ty sản xuất xi măng như : Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang.

- Địa bàn kinh doanh: TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hà Tiên, Đồng Nai, Bình Dương

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

a)- Cơ cấu tổ chức Công ty :



b)- Công ty con : Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô

- Địa chỉ : Km 14, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ.

- Ngành nghề kinh doanh : sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa.

- Vốn điều lệ : : 76.000.000.000 đồng

- Số lượng cổ phần sở hữu : 3.880.350 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu : 51,06% vốn điều lệ

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: sản xuất kinh doanh vỏ bao xi măng và các lĩnh vực khác nhằm phục vụ lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng, tạo việc làm ổn định và thu nhập hợp lý cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và thực hiện trách nhiệm xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: phát triển thành tập đoàn gồm các thành viên hoạt động trong chuỗi ngành xi măng và các sản phẩm phụ trợ. Đối với mảng bao bì, định hướng phát triển các vật liệu, chủng loại sản phẩm thân thiện môi trường, có độ chịu lực tốt và thẩm mỹ cao..

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Cam kết “Vì thế hệ tương lai – chung tay cùng cộng đồng gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp”. Tham gia và hưởng ứng các chương trình phúc lợi xã hội là trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cũng là nét đẹp văn hóa truyền thống của SADICO Cần Thơ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Thị trường xi măng là khách hàng của Sadico cạnh tranh gay gắt và có xu hướng tăng xuất khẩu, tăng tiêu thụ xi măng xá làm lượng sử dụng bao bì giảm;

- Cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành sản xuất bao bì với việc các đối thủ mở rộng qui mô và cạnh tranh theo phương thức giảm giá;

- Sự chuyển hướng đa dạng sản phẩm được chú trọng với việc tăng sản lượng các cuộn dệt phục vụ cho các ngành bao bì nông sản và thức ăn chăn nuôi góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Thị trường nguyên liệu với xu hướng giá giảm: Năm 2019, sản lượng dầu thô ở các nước OPEC giảm 2,2 triệu thùng mỗi ngày (mb/d) đạt mức trung bình 29,8 mb/d (so với 32,0 mb/d trong năm 2018). Trong khi đó, sản lượng dầu của Mỹ đạt mức kỷ lục theo ước tính mới nhất của EIA.

Trong giai đoạn này, giá trung bình của các loại nguyên liệu nhựa tăng trung bình 13,3% khiến cho biên lợi nhuận trung bình của các doanh nghiệp nhựa giảm từ mức 17% về chỉ còn 12%. Tuy nhiên, trong giai đoạn cuối năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2019, giá dầu giảm sâu và duy trì ở mức thấp cùng với đó là tình trạng dư cung hai loại nguyên liệu là PE và PP trong khu vực đã khiến giá các loại nguyên liệu nhựa nguyên sinh giảm sâu, cụ thể: giá PE trung bình giảm 18,4% yoy, PP giảm 13,3% yoy, PVC giảm 7,7% yoy.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt mục tiêu theo kế hoạch của Đại hội cổ đông, đảm bảo mức cổ tức theo kế hoạch, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động cũng như góp phần nộp các khoản thu cho nhà nước, phúc lợi cho địa phương.

2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách Ban điều hành :

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GĐ	1974	Hải Dương	Đại học

2	Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng GD	1963	Huế	Kỹ sư điện- điện tử
3	Bà Lưu Thị Lan	Phó Tổng GD	1975	Cà Mau	Thạc sĩ kinh tế
4	Bà Quách Thu Hồng	Quyền trưởng phòng Kế toán Tài chính	1974	Hà Nội	Cử nhân kinh tế

- Các thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 25/09/2019: HĐQT miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Phú Thọ; Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Mai Công Toàn và thay đổi người đại diện pháp luật là ông Mai Công Toàn;
- Ngày 16/10/2019: miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Dương Thị Quỳnh Giao và bổ nhiệm chức danh Quyền Trưởng phòng Kế toán Tài chính đối với Bà Quách Thu Hồng;
- Ngày 16/10/2019: bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc đối với Bà Lưu Thị Lan.

- Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2019 : 243 người.

- Chính sách đối với người lao động :

+ Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bồi dưỡng độc hại, bảo hiểm tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ và các quyền lợi khác theo đúng Luật.

+ Thực hiện đúng chế độ lương, thưởng cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

- Các khoản đầu tư lớn: không có

- Công ty con:

Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô: Năm 2019, Công ty vẫn đạt kế hoạch của Đại hội cổ đông giao, doanh thu đạt 1.093 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 56,2 tỷ. Thị trường mở rộng khắp các tỉnh ĐBSCL và một số tỉnh miền Đông nam bộ

4. Tình hình tài chính hợp nhất :

a) Tình hình tài chính :

DVT : đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	(%) tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	666.779.475.031	628.510.198.072	94,26
2	Doanh thu thuần	855.604.444.382	1.292.729.149.845	151,09
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	61.199.334.907	82.668.796.775	135,08
4	Lợi nhuận khác	1.632.023.247	2.310.495.319	141,57
5	Lợi nhuận trước thuế	62.831.358.154	84.979.292.094	135,25
6	Lợi nhuận sau thuế	55.054.051.778	69.434.715.731	126,12
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	24,70	19,59	79,29

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,88	1,13
- Hệ số thanh toán nhanh	0,49	0,65
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,49	0,39
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,96	0,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho	9,30	9,8
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,28	2,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,05
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,18
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	0,11
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0,07	0,06

5. Cơ cấu cổ đông :

a) Cổ phần :

- Tổng số cổ phần đang lưu hành đến 31/12/2019: 6.799.997 cổ phần.
- Tổng số cổ phần thường đang lưu hành đến 31/12/2019: 6.799.997 cổ phần.
- Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.799.997 cổ phần.
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có.
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019: 17.089 đồng/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Đầu năm 2019		Cuối năm 2019		Thay đổi %
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Phân theo cổ đông trong nước, ngoài nước :					
	- Cổ đông trong nước	6.774.272	99,62	6.777.872	99,67	0,05
	- Cổ đông ngoài nước	25.725	0,38	22.125	0,33	-0,05
	Cộng	6.799.997	100,00	6.799.997	100,00	0,00
2	Phân theo cổ đông lớn, nhỏ :					
	- Cổ đông lớn	3.028.190	44,53	5.177.390	76,14	31,61
	- Cổ đông nhỏ	3.771.807	55,47	1.622.607	23,86	-31,61
	Cộng	6.799.997	100,00	6.799.997	100,00	0,00
3	Phân theo cổ đông tổ chức, cá nhân :					
	- Cổ đông tổ chức	2.287.320	33,64	2.281.595	33,55	-0,09
	- Cổ đông cá nhân	4.512.677	66,36	4.518.402	66,45	0,09
	Cộng	6.799.997	100,00	6.799.997	100,00	0,00

4	Phân theo cổ đông nhà nước, cổ đông khác :					
	- Cổ đông nhà nước	0	0,00	0	0,00	0,00
	- Cổ đông khác	6.799.997	100,00	6.799.997	100,00	0,00
	Cộng	6.799.997	100,00	6.799.997	100,00	0,00

c)- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Về thay đổi vốn chủ sở hữu của cổ đông lớn đến 31/12/2019 : Các cổ đông lớn hiện nay gồm :

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ (cp)	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Văn Tùng	378.000	5,56
2	Cao Thị Hằng Hà	361.200	5,31
3	Phạm Thị Thúy	1.620.500	23,83
4	Trương Thị Phương Thúy	560.600	8,24
5	Công ty TNHH TM DV Được Lộc	1.043.290	15,34
6	Công ty TNHH Dịch vụ Tấn Sang	1.213.800	17,85

d)- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e)- Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty :

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

Mọi hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất đều ảnh hưởng đến môi trường. Do đó, Công ty đã áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào một cách hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất, đồng thời tiết kiệm nguyên vật liệu, vừa giảm chi phí, vừa góp phần bảo vệ môi trường.

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 6.490 tấn nguyên vật liệu các loại.

- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: 3,56%

- Đối với chất thải rắn nguy hại được thu gom, lưu trữ đúng nơi qui định và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý rác thải nguy hại xử lý.

6.2 Tiêu thụ năng lượng :

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: năng lượng tiêu thụ chủ yếu phục vụ công tác sản xuất. Lượng điện tiêu thụ năm 2019 khoảng 7.170.200 kwh.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.3 Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước được cung cấp từ Công ty cấp nước TP. Cần Thơ, lượng nước trung bình tiêu thụ hàng năm khoảng 5.569m³. Lượng nước này chủ yếu được sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người lao động.

- Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động :

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: đến ngày 31/12/2019 tổng số lao động toàn Công ty là 243 người. Tiền lương bình quân 9.631.510 đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: thực hiện đúng nội dung Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa người sử dụng lao động và người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật: trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bồi dưỡng độc hại, bảo hiểm tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ và các quyền lợi khác...

- Hoạt động đào tạo người lao động: số giờ đào tạo trung bình mỗi năm là 200 giờ. Chất lượng lao động luôn được Công ty quan tâm, chú trọng thông qua việc tuyển dụng, đào tạo và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn lao động, an toàn điện cho người lao động.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Trong năm qua, Công ty đã tham gia công tác xã hội như tài trợ giáo dục, tài trợ xây nhà tình nghĩa, nhà nhân ái, tài trợ y tế và các tài trợ khác cho địa phương với tổng số tiền là 90 triệu đồng.

- Tích cực hưởng ứng và đóng góp cho các cuộc phát động gây quỹ như quỹ phòng chống bão lụt, thiên tai....

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

1.1- Từ sản xuất kinh doanh :

Năm 2019, giá dầu Brent trung bình đạt 64,34 USD/thùng, giảm 9,4% so với năm 2018 (71,05 USD/thùng). Giá dầu West Texas Middle (WTI) cũng giảm trung bình 7 USD/thùng vào năm 2019, đạt mức trung bình 59 USD/thùng, theo Cơ quan Thông tin năng lượng Mỹ (EIA).

Với mức giảm giá nguyên liệu chính trong năm, đặc biệt ở những tháng cuối năm, Công ty cũng đã tiến hành giảm giá bán cho khách hàng, đồng thời thực hiện hàng loạt các giải pháp như:

- Sắp xếp tinh gọn bộ máy và giảm nhân sự, tăng hiệu suất lao động;

- Tiết giảm nhiều chi phí: nguyên liệu, vật tư, chi phí quản lý, bán hàng...
- Tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ với việc đa dạng hóa sản phẩm, tăng sản lượng mạnh cuộn.. góp phần tăng doanh thu và quay nhanh dòng vốn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh:

DVT : tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2019		Kết quả SXKD năm 2019			
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	%TH/KH	Hợp nhất	%TH/KH
1	Doanh thu	214,000	1.259,616	278,220	130,01	1.292,729	102,63
2	Lợi nhuận trước thuế	15,000	45,108	20,649	137,66	84,979	188,39
2.1	Lợi nhuận SXKD	7,000		11,133	159,04		
2.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính	8,000		9,516	118,95		
3	Lợi nhuận sau thuế	13,600	36,413	18,360	135,00	69,435	190,69
3.1	Lợi nhuận SXKD	5,600		8,844	157,93		
3.2	Lợi nhuận đầu tư tài chính	8,000		9,516	118,95		

1.2- Từ đầu tư tài chính :

Nguồn cổ tức thu về từ Công ty con và hoạt động đầu tư tài chính như sau :

DVT : tỷ đồng

Tên đơn vị	Giá trị sổ sách	Giá trị cổ phần theo mệnh giá	Cổ tức 2019(thu QII/2020)	Cổ tức 2019
1- Cty CP Xi măng Tây Đô	53,252	38,804	11,641	30%
2- Cty CP XM Hà Tiên KG	1,55	1,4	0,700	50%
3- Cty CP Xi măng Hà Tiên	2,683	2,638	1,187	45%
Tổng Cộng	57,485	42,842	13,528	

Cổ tức đầu tư tài chính năm 2019 là : 9,516 tỷ đồng. Các đơn vị sẽ chuyển về SADICO trong quý II/2020.

* Thực hiện hài hòa 4 lợi ích :

- **Đối với nhà đầu tư:** SADICO cam kết bảo toàn dòng vốn, sử dụng dòng vốn đúng mục đích, có hiệu quả. Kết quả mức cổ tức năm 2018 là 20% (bằng tiền).

- **Đối với nhà nước:** SADICO nghiêm túc tuân thủ hoạt động kinh doanh trên nền tảng luật pháp hiện hành, công khai, minh bạch.

Kết quả năm 2019: Công ty nộp ngân sách 15,816 tỷ đồng.

- **Đối với người lao động:** SADICO cung cấp mọi nguồn lực, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo sự ổn định cho CB.CNV an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty. Thu nhập bình quân của CB.CNV : **9.278.818** đồng/người/tháng.

- **Đối với phúc lợi cộng đồng:** SADICO duy trì Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001. Cam kết “Vì thế hệ tương lai - chung tay cùng cộng đồng gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp”. Hằng năm, SADICO hưởng ứng nhiều chương trình phúc lợi xã hội. Kết quả năm 2019: Chi tài trợ giáo dục, hỗ trợ Quỹ khuyến học, phúc lợi xã hội khoảng 90 triệu đồng.

*** Bảng phân phối lợi nhuận 2019 :**

DVT: đồng

DIỄN GIẢI	KẾ HOẠCH TRONG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		THEO THỰC TẾ	
	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
1- Lợi nhuận sau thuế 2019		13.600.000.000		18.359.737.300
• LN từ sản xuất kinh doanh		5.600.000.000		8.843.677.300
• LN từ đầu tư tài chính		8.000.000.000		9.516.060.000
2- Lợi nhuận để lại các năm trước		3.711.620.625		3.711.620.625
3- Tổng lợi nhuận chưa phân phối		17.311.620.625		22.071.357.925
a- Chia cổ tức (%/VĐL)	20%	13.599.994.000	20%	13.599.994.000
b- Quỹ khác		940.000.000		3.345.353.782
Trong đó :				
• Thù lao		660.000.000		700.000.000
+ HDQT		440.000.000		470.000.000
+ BKS & TK		220.000.000		230.000.000
• Tiền thưởng TGD (lợi nhuận sau thuế từ SXKD)	5%	280.000.000	5%	442.185.306
• Quỹ đầu tư phát triển (lợi nhuận sau thuế)			6%	1.101.584.238
• Quỹ khen thưởng và phúc lợi (lợi nhuận sau thuế)			6%	1.101.584.238
4- Tổng lợi nhuận đã phân phối		14.539.994.000		16.945.347.782
5- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		2.771.626.625		5.126.010.143

2. Tình hình tài chính:

a)- Tình hình tài sản: tất cả các tài sản được quản lý và sử dụng hiệu quả.

b)- Tình hình nợ phải trả : Tình hình nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn. Công ty không vay ngoại tệ nên ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh không đáng kể.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Với việc thay đổi các nhân sự chủ chốt từ tháng 09/2019, Công ty đã thực hiện một số cải tiến, tinh gọn bộ máy quản lý trong quý IV/2019, cụ thể:

- Thực hiện việc sáp nhập 2 phân xưởng sản xuất 1 và 2 thành Phân xưởng sản xuất;
- Thực hiện việc sáp nhập 2 phòng nghiệp vụ gồm Phòng Kế hoạch và Phòng Vật tư thành Phòng Kế hoạch – Vật tư;
- Thực hiện rà soát và tinh giản bộ máy theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu suất làm việc

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Theo Hiệp hội bao bì Việt Nam, dự kiến mức tăng trưởng của ngành trong năm 2020 vẫn tiếp tục tăng trưởng 4-5%, nguồn cung nguyên liệu hạt nhựa PP trong năm 2020 cũng sẽ đa dạng hơn với sự vận hành ổn định của các nhà máy Hyosung, Nghi Sơn, Long Sơn... tạo thuận lợi cho ngành bao bì phát triển ổn định và giảm dần sự lệ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu. Trên cơ sở đó, các chiến lược phát triển của Công ty được xác định như sau:

- Tiếp tục mục tiêu phát triển chủ lực ngành bao bì xi măng đồng thời đa dạng hóa các ngành bao bì, vật liệu bao bì khác để khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có của Công ty;
- Mở rộng thị trường bao bì xi măng với việc khai thác thêm các khách hàng tiềm năng để tăng công suất nhà máy;
- Nghiên cứu sản phẩm mới phù hợp với thiết bị hiện có đồng thời khảo sát thị trường và khách hàng tiềm năng để chọn lựa sản phẩm phù hợp.

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 :

ĐVT : tỷ đồng

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đvt	KẾ HOẠCH NĂM 2020	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	bao	75.000.000	60.600.000
	tấn		1.200.000
2- Tổng doanh thu	tỷ	278,24	1.602,41
3- Lợi nhuận trước thuế		19,43	
* LN từ SXKD	tỷ	5,91	75,29
* LN từ đầu tư tài chính		13,53	
4- Lợi nhuận sau thuế		18,25	
* LN từ SXKD	tỷ	4,72	63,34
* LN từ đầu tư tài chính		13,53	
5- Chia cổ tức		20%	
6- Thù lao			
* HDQT & Trưởng BKS		20.000.000 đồng/người/tháng	
* Thành viên BKS		10.000.000 đồng/người/tháng	

7- Thường Tổng Giám đốc		5% lợi nhuận sau thuế (khi công ty mẹ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận từ SXKD do ĐHĐCĐ đề ra)
8- Quỹ đầu tư phát triển		6% lợi nhuận sau thuế
9- Quỹ khen thưởng và phúc lợi		6% lợi nhuận sau thuế

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có vì ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty :

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: các hoạt động của Công ty đáp ứng tốt các qui định của pháp luật và trách nhiệm của Công ty đối với môi trường, xã hội.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn có những cải tiến về chính sách tiền lương, phúc lợi xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn là đơn vị hỗ trợ tích cực cho các hoạt động, chương trình từ thiện của tại địa phương đặt trụ sở cũng như các địa phương khác trên cả nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2019, Công ty đánh dấu sự thay đổi lớn về nhân sự cấp cao trong thành viên Ban Kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban điều hành; cán bộ lãnh đạo cấp trung. Do đó, hoạt động của Công ty có ít nhiều xáo trộn từ Quý III. Tuy nhiên các hoạt động sản xuất kinh doanh chính vẫn được vận hành tốt, đúng chiến lược và kế hoạch của Đại hội cổ đông đề ra, cụ thể:

- Sự xáo trộn trong tâm lý của các khách hàng dẫn đến một số khách hàng truyền thống ngưng đặt hàng trong tháng 10, 11. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban điều hành, Công ty đã từng bước kết nối lại mối quan hệ với các khách hàng này;

- Có sự biến động lớn tại thị trường nguyên liệu do ảnh hưởng cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc và tình hình rối loạn chính trị tại khu vực Trung Đông, đẩy giá dầu thô nhiều biến động làm cho giá hạt nhựa tăng giảm bất thường. Ban Tổng giám đốc đã kịp thời nắm bắt thị trường và tìm nguồn hạt nhựa nhập khẩu giúp giảm giá thành rất lớn cho Công ty;

- Việc đàm phán lại với tất cả nhà cung cấp nguyên liệu như phụ gia, mực in, dung môi, vật tư phụ tùng... giúp giảm chi phí giá thành khá lớn;

- Tinh gọn nhân sự hiệu quả đồng thời tăng hiệu suất làm việc góp phần nâng cao năng suất làm việc của người lao động;

- Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết là nguồn động viên khích lệ CBCNV Công ty. Ban Điều hành đã hỗ trợ tối đa và cung cấp đầy đủ kịp thời các nguồn lực, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Công ty, cũng như thực hiện chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

- Kết quả kinh doanh 2019 so với 2018, doanh thu chỉ tăng 0.7%, tuy nhiên các chi phí quản lý tiết giảm 5.2%, chi phí bán hàng giảm 10.4% góp phần tăng lợi nhuận trước thuế tăng 11.4%

- Về tài chính: Định phí vẫn còn ở mức cao do toàn bộ thiết bị đầu tư mới từ năm 2016 từ nguồn vốn vay Ngân hàng. Công tác quản lý dòng tiền tốt, tài sản và nguồn vốn vẫn cân đối, tình hình tài chính luôn được đảm bảo lành mạnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty :

- HĐQT đánh giá cao Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2019 đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung, Nghị quyết do ĐHĐCD và HĐQT giao.

-Ban Tổng giám đốc đã có nhiều giải pháp, quyết liệt ứng phó với các thay đổi của thị trường, của khách hàng, kịp thời thực thi các kế hoạch tiếp cận lại khách hàng cũ, khai thác thêm khách hàng mới, điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt đạt mục tiêu HĐQT giao.

- Công ty đã tiếp tục áp dụng duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO tích hợp 9001-2008 & ISO: 14001-2004, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC17025, các qui trình sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, thường xuyên cập nhật thiết lập triển khai qui trình mới, nhiều giải pháp ứng dụng cải tiến kỹ thuật công nghệ được áp dụng trong quản lý góp phần làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm ổn định. Qui trình sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt từ đầu vào đến đầu ra, tiết giảm chi phí điện năng, tiết giảm phế liệu phế phẩm theo định mức lý tưởng, góp phần làm hạ giá thành, nâng cao năng suất, chất lượng, sản phẩm được khách hàng tín nhiệm cao.

- Trong năm, không xảy ra các giao dịch kinh doanh trực tiếp từ những cá nhân HĐQT, BGD với Công ty, giao dịch kinh doanh của tổ chức nơi họ làm việc với Công ty được thực hiện minh bạch, đúng pháp luật và hợp đồng kinh tế, không có xung đột lợi ích giữa cá nhân trong HĐQT, BGD hoặc tổ chức nơi họ làm việc với Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 hoành hành trên thế giới, dù trước mắt sẽ rất nhiều khó khăn khi thị trường giảm sút với hàng loạt công trình xây dựng đình trệ, thị trường bao bì nông sản cũng ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, HĐQT cũng xác định các nguy cơ và tận dụng cơ hội như sau:

- Tiếp tục mở rộng thêm thị trường với các khách hàng mới trong ngành bao dán xi măng, đồng thời nghiên cứu sản phẩm mới đa dạng đối tượng khách hàng;
- Tiếp tục rà soát tiết kiệm chi phí hoạt động, giảm giá thành sản phẩm, tìm kiếm thêm nhà cung cấp, nguyên liệu phù hợp với giá cạnh tranh hơn

- Theo sát thị trường nguyên liệu hạt nhựa, chuyển nguy thành cơ để dự trữ nguồn hàng giá tốt khi thị trường lao dốc vì dịch bệnh và căng thẳng Nga – OPEC trong việc cắt giảm sản lượng dầu mỏ;
- Quản lý sản xuất và lao động theo hướng nâng cao năng suất, tăng thu nhập để động viên người lao động, đồng thời áp dụng các biện pháp tăng hiệu suất thiết bị, giảm phế liệu phế phẩm
- Quản lý tài chính: cân đối dòng tiền phù hợp và tìm kiếm các nguồn tín dụng chi phí thấp.

Năm 2020, HĐQT quyết tâm điều hành và quản trị Công ty hiệu quả hơn nhằm đem lại kỳ vọng đạt cổ tức cao nhất cho nhà đầu tư, tiếp tục quan tâm việc làm cho người lao động để thu nhập ổn định, đời sống tốt hơn để người lao động an tâm làm việc gắn bó lâu dài với Công ty. HĐQT tin tưởng bằng quyết tâm cao và sự nỗ lực của Ban điều hành, một tập thể đoàn kết tâm huyết, SADICO sẽ tiếp tục thành công phát triển vững chắc, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị :

a)- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	28/02/2019		
2	Ông Nguyễn Phú Thọ	Chủ tịch		16/04/2016	28/02/2019
	Ông Nguyễn Phú Thọ	Phó Chủ tịch	28/02/2019		
	Ông Nguyễn Phú Thọ	Thành viên			25/09/2019
3	Ông Lê Hoàng Tuấn	Phó Chủ tịch	16/04/2016		28/02/2019
	Ông Lê Hoàng Tuấn	Thành viên	28/02/2019		
4	Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên		28/02/2019	
5	Ông Đỗ Hữu Hương	Thành viên	28/02/2019		
6	Ông Lưu Văn Kính	Thành viên		16/04/2016	28/02/2019
7	Ông Lưu Hoàng Thanh	Thành viên	16/04/2016		28/02/2019

b)- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : chưa thành lập các tiểu ban.

c)- Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Căn cứ vào chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ đã được Điều lệ Công ty và pháp luật quy định, HĐQT trong năm qua đã quyết định các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, gồm các nội dung sau :

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	08/01/2019	- Nghị quyết triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019.
2	02/NQ-HĐQT	26/02/2019	- V/v nhận được đơn từ nhiệm của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát - Thống nhất điều chỉnh chương trình và tài liệu họp Đại hội
3	03/NQ-HĐQT	28/02/2019	- Nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: Thống nhất bổ nhiệm Tổng Giám đốc; Thống nhất cử đại diện phần vốn của Công ty CP Sadico Cần Thơ; Thống nhất bổ nhiệm Thư ký
4	04/NQ-HĐQT	20/04/2019	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 - Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2018 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát năm 2018 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019 - Chọn Công ty kiểm toán lập báo cáo tài chính năm 2019. - Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát năm 2019
5	05/NQ-HĐQT	20/04/2019	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2019 & Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2019.
6	06/NQ-HĐQT	24/05/2019	- Thống nhất triển khai công tác bàn giao công việc từ Hội đồng quản trị cũ sang Hội đồng quản trị mới - Thống nhất rà soát toàn bộ hồ sơ, thủ tục pháp lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty - Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng - Thống nhất bổ nhiệm thư ký Công ty kiêm thư ký Hội đồng quản trị
7	07/NQ-HĐQT	29/07/2019	Thống nhất kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm, giao Chủ tịch HĐQT triển khai xây dựng & ban hành Quy chế quản trị nội bộ, rà soát hiệu quả kinh doanh, việc chấp hành pháp luật. Thống nhất chủ tịch HĐQT là người công bố thông tin.
8	08/NQ-HĐQT	31/07/2019	Thống nhất giao Chủ tịch HĐQT chỉ đạo làm rõ các hạn mức tín dụng; đề nghị BKS trực tiếp thẩm định việc vay vốn.
9	09/NQ-HĐQT	13/08/2019	Thông qua phương án & hợp đồng tín dụng với Vietinbank và Indovinabank.
10	10/NQ-HĐQT	13/08/2019	- Thông qua đơn từ nhiệm HĐQT của ông Nguyễn Phú Thọ - Triệu tập ĐHCĐ bất thường lần 2.
11	11/NQ-HĐQT	09/09/2019	Thông qua các nội dung trình ĐHCĐ bất thường lần 2 gồm: chốt ngày tổ chức đại hội; sửa một số nội dung Điều lệ; dự thảo qui chế nội bộ về quản trị Công ty; miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Phú

			Thọ và bầu bổ sung thành viên mới.
12	12/NQ-HĐQT	25/09/2019	Thông qua việc thay đổi người đại diện vốn tại các đơn vị đầu tư như Cty CP Xi măng Tây Đô, Xi măng Hà Tiên Kiên Giang, Xi măng Hà Tiên; Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Phú Thọ; Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Mai Công Toàn.
13	13/NQ-HĐQT	25/09/2019	Thông qua việc thay đổi người đại diện pháp luật là ông Mai Công Toàn.
14	14/NQ-HĐQT	16/10/2019	Thông qua kết quả kinh doanh quý III & tháng 10/2019, kế hoạch quý IV của Công ty mẹ; thông qua việc vay vốn ngân hàng Vietinbank & Indovina; thông qua biên bản trích lập dự phòng phá thu khó đòi; miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng; tiếp nhận nhân sự quản lý mới; Xác định mốc thời gian bàn giao giữa 02 tổng giám đốc là 25/09/2019.

d)- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: không có.

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: không có.

2. Ban kiểm soát :

a)- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đoàn Văn Cường	Trưởng BKS	28/02/2019		
2	Ông Trần Hữu Định	Trưởng BKS	16/04/2016		28/02/2019
	Ông Trần Hữu Định	Thành viên		28/02/2019	
3	Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên	28/02/2019		
4	Bà Nguyễn Thị Kim Thúy	Thành viên	16/04/2016		28/02/2019
5	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	16/04/2016		28/02/2019

b)- Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị Công ty, qua đó giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp hàng quý, đã xem xét cẩn thận báo cáo của Ban điều hành Công ty, nêu ra những vấn đề cần thiết để giải quyết, thảo luận tích cực trên tinh thần trách nhiệm cao và ra nghị quyết rất cụ thể trong việc quản lý, điều hành Công ty. Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại các cuộc họp đều thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật hiện hành và theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, được tiến hành công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị.

- Công tác điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành:

Tổng giám đốc quản lý, điều hành Công ty rất có trách nhiệm, năng nổ, triển khai và thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn. Luôn tìm biện pháp để đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức công tác tài chính kế toán:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra và xác nhận tính hợp lý, hợp pháp trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty là rất tốt.

Công ty đảm bảo thực hiện tốt việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán, được Công ty kiểm toán thông qua.

- Tổ chức chứng từ kế toán:

Tất cả chứng từ kế toán được Công ty quản lý chặt chẽ và đưa vào lưu trữ có hệ thống theo quy định, đáp ứng tốt cho việc hạch toán và kiểm tra.

- Đánh giá kết quả kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty:

Sau khi đã tiến hành thẩm định các báo cáo của Công ty. Ban kiểm soát hoàn toàn nhất trí với số liệu và kết luận của kiểm toán viên, chấp nhận đưa số liệu này vào báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông với những ý kiến nhận xét như sau :

- Cơ cấu vốn và nguồn vốn của Công ty được cân đối hợp lý, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tài chính lành mạnh, thực hiện công tác bảo toàn vốn tốt.

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

a)- Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích :

- Hội đồng quản trị:

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	100.000.000	
2	Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	30.000.000	
3	Ông Lê Hoàng Tuấn	Thành viên	120.000.000	
4	Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên	120.000.000	
5	Ông Đỗ Hữu Hương	Thành viên	100.000.000	
6	Ông Nguyễn Phú Thọ	Phó Chủ tịch	90.000.000	
	Cộng		560.000.000	

- Ban Giám đốc:

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng
1	Ông Mai Công Toàn	Tổng Giám đốc	301.236.000	
2	Ông Nguyễn Phú Thọ	Tổng Giám đốc	1.068.212.232	366.993.081
3	Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc	737.679.367	55.468.190

4	Bà Lưu Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc	63.997.245	
	Cộng		2.171.124.844	422.461.271

- Ban Kiểm soát:

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Ông Đoàn Văn Cường	Trưởng BKS	100.000.000	
2	Ông Trần Hữu Định	Thành viên	70.000.000	
3	Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên	35.000.000	
4	Bà Nguyễn Thị Kim Thúy	Thành viên	10.000.000	
	Cộng		215.000.000	

b)- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

STT	Họ và tên	Đầu năm		Cuối năm		Chênh lệch
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ phiếu tăng (+) giảm (-)
1	Mai Công Toàn	0	0	0	0	0
1.1	Mai Công Tùng	0	0	0	0	0
1.2	Đoàn Thị Diệp	0	0	0	0	0
1.3	Mai Công Quyền	0	0	0	0	0
1.4	Mai Công Quyết	0	0	0	0	0
1.5	Mai Thị Quyên	0	0	0	0	0
1.6	Mai Thị Huyền	0	0	0	0	0
1.7	Phạm Thị Thêu	0	0	0	0	0
1.8	Mai Công Anh	0	0	0	0	0
1.9	Mai Công Hùng	0	0	0	0	0
1.10	Mai Công Anh Quân	0	0	0	0	0
2	Phạm Ngọc Khanh	0	0	0	0	0
2.1	Phạm Ngọc Thơ	0	0	0	0	0
2.2	Trần Thị Sừ	0	0	0	0	0
2.3	Phạm Thị Xuyên	0	0	0	0	0
2.4	Phạm Thị Tuyết	0	0	0	0	0
2.5	Phạm Thị Sự	0	0	0	0	0
2.6	Phạm Văn Hiền	0	0	0	0	0
2.7	Phạm Thị Thêu	0	0	0	0	0
2.8	Trương Thị Phương Thúy	0	0	560.600	8,2441	560.600
2.9	Phạm Ngọc Phương Linh	0	0	0	0	0
2.10	Phạm Ngọc Hiếu Linh	0	0	0	0	0

3	Nguyễn Phú Thọ	155.630	2,2887	30	0,0004	- 155.600
3.1	Nguyễn Kim Yến	0	0	0	0	0
3.2	Nguyễn Thủy Văn	0	0	0	0	0
3.3	Nguyễn Hoàn Song	0	0	0	0	0
3.4	Nguyễn Thiện Toàn	0	0	0	0	0
3.5	Nguyễn Văn Sánh	0	0	0	0	0
3.6	Nguyễn Thanh Hương	0	0	0	0	0
3.7	Nguyễn Bé Năm	0	0	0	0	0
3.8	Nguyễn Hứng Thìn	0	0	0	0	0
3.9	CTY CP XM Hà Tiên Kiên Giang	0	0	0	0	0
3.10	CTY CP XM Hà Tiên	0	0	0	0	0
4	Đỗ Hữu Hường	0	0	0	0	0
4.1	Đỗ Hữu Dương	0	0	0	0	0
4.2	Nguyễn Thị Huyền	0	0	0	0	0
4.3	Đỗ Thị Bình	0	0	0	0	0
4.4	Đỗ Hữu Tĩnh	0	0	0	0	0
4.5	Nguyễn Thu Dung	0	0	0	0	0
4.6	Đỗ Khánh Ngọc	0	0	0	0	0
4.7	Đỗ Minh Khang	0	0	0	0	0
5	Lê Hoàng Tuấn	400	0,0059	400	0,006	0
5.1	Hà Thị Thu Thảo	0	0	0	0	0
5.2	Lê Hoàng Anh Thư	0	0	0	0	0
5.3	Lê Hà Minh Châu	0	0	0	0	0
5.4	Lê Ngọc Anh	149.620	2,2003	120	0,002	- 149.500
6	Lê Ngọc Anh	149.620	2,2003	120	0,002	- 149.500
6.1	Phạm Bích Ngân	13.000	0,1912	0	0	- 13.000
6.2	Lê Minh Đức	0	0	0	0	0
6.3	Lê Ngọc Ý	100	0,0015	100	0,001	0
6.4	Lê Hoàng Tuấn	400	0,0059	400	0,006	0
7	Lưu Hoàng Thanh	2.700	0,0397	0	0	-2.700
7.1	Lưu Văn Bé	0	0	0	0	0
7.2	Lê Thị Hà	0	0	0	0	0
7.3	Hứa Lệ Hồng	0	0	0	0	0
7.4	Lưu Hoàng Tùng	0	0	0	0	0
7.5	Lưu Tấn Tài	0	0	0	0	0
7.6	Lưu Thị Thủy Linh	0	0	0	0	0
7.7	Lưu Thị Thủy Loan	0	0	0	0	0
7.8	Lưu Hữu Thành	0	0	0	0	0
7.9	Lưu Thanh Hải	0	0	0	0	0

8	Luu Văn Kính	2.600	0,0382	2.600	0,038	0
8.1	Đặng Thị Thu Thủy	0	0	0	0	0
8.2	Luu Thế Hưng	0	0	0	0	0
8.3	Luu Khánh Linh	0	0	0	0	0
8.4	Luu Quang Thứ	0	0	0	0	0
8.5	Luu Quang Nhật	0	0	0	0	0
8.6	CTY TNHH MBN Việt Nam	0	0	0	0	0
9	Nguyễn Văn Cường	60.665	0,8921	65	0,001	- 60.600
9.1	Nguyễn Văn Gia	0	0	0	0	0
9.2	Nguyễn Thị Lanh	0	0	0	0	0
9.3	Nguyễn Phương Trang	0	0	0	0	0
9.4	Nguyễn Cang Trường	0	0	0	0	0
9.5	Nguyễn Phương Anh	0	0	0	0	0
9.6	Nguyễn Thị Trúc Phương	0	0	0	0	0
9.7	Nguyễn Văn Hùng	0	0	0	0	0
9.8	Nguyễn Văn Vũ	0	0	0	0	0
9.9	Nguyễn Văn Thắng	0	0	0	0	0
9.10	Nguyễn Văn Hiền	0	0	0	0	0
9.11	Nguyễn Thị Trúc Lê	0	0	0	0	0
10	Luu Thị Lan	0	0	0	0	0
10.1	Luu Tiến Triển	0	0	0	0	0
10.2	Đặng Thị Liễu	0	0	0	0	0
10.3	Luu Thanh Trung	0	0	0	0	0
10.4	Luu Thanh Hiếu	0	0	0	0	0
10.5	Lâm Kiến Phúc	0	0	0	0	0
11	Dương Thị Quỳnh Giao	21.300	0,3132	0	0	- 21.300
11.1	Dương Văn Bang	0	0	0	0	0
11.2	Vương Minh Khai	0	0	0	0	0
11.3	Lê Vĩnh Khánh	0	0	0	0	0
11.4	Lê Quốc Thái	0	0	0	0	0
11.5	Dương Minh Huân	0	0	0	0	0
12	Đoàn Văn Cường	0	0	0	0	0
12.1	Đoàn Văn Hồng	0	0	0	0	0
12.2	Ninh Thị Chiêm	0	0	0	0	0
12.3	Đoàn Thu Mùa	0	0	0	0	0
12.4	Đoàn Thị Huế	0	0	0	0	0
12.5	Đoàn Thị Thu Thảo	0	0	0	0	0
12.6	Trịnh Thị Ánh Minh	0	0	0	0	0
12.7	Đoàn Trịnh Minh Châu	0	0	0	0	0
12.8	Đoàn Trịnh Gia Huy	0	0	0	0	0

13	Trần Hữu Định	100	0,0015	100	0,001	0
13.1	Trần Văn Bảy	0	0	0	0	0
13.2	Trần Thị Gặp	0	0	0	0	0
13.3	Nguyễn Ngọc Thuý	0	0	0	0	0
13.4	Trần Ngọc Mỹ Hân	0	0	0	0	0
13.5	Trần Vũ Huy	0	0	0	0	0
13.6	Trần Thanh Hải	0	0	0	0	0
13.7	Trần Ngọc Phụng	0	0	0	0	0
13.8	Trần Thị Hồng Nhung	0	0	0	0	0
13.9	Trần Thị Nhật Phượng	0	0	0	0	0
14	Nguyễn Như Tiến	0	0	172.100	2,531	172.100
14.1	Nguyễn Như Thu	0	0	0	0	0
14.2	Phạm Thị Xuyên	0	0	0	0	0
14.3	Nguyễn Như Toàn	0	0	0	0	0
14.4	Phạm Trâm Anh	0	0	0	0	0
15	Quách Thu Hồng	0	0	0	0	0
15.1	Võ Văn Thông	0	0	0	0	0
15.2	Võ Minh Thông	0	0	0	0	0
15.3	Võ Phương Lan	0	0	0	0	0
16	Nguyễn Thị Kim Thuý	0	0	0	0	0
16.1	Lê Văn Luận	0	0	0	0	0
16.2	Lê Hoàng Minh Khôi	0	0	0	0	0
16.3	Lê Hoàng Minh Thu	0	0	0	0	0
16.4	Nguyễn Thị Kim Liêng	0	0	0	0	0
16.5	Nguyễn Kim Thoa	0	0	0	0	0
16.6	Nguyễn Phước Trọng	0	0	0	0	0
16.7	Nguyễn Phước Ánh	0	0	0	0	0
16.8	Nguyễn Kim Loan	0	0	0	0	0
16.9	Nguyễn Thị Kim Châu	0	0	0	0	0
16.10	Nguyễn Thị Kim Chung	0	0	0	0	0
16.11	Nguyễn Phước Vĩnh	0	0	0	0	0
17	Nguyễn Quốc Khánh	0	0	0	0	0
17.1	Nguyễn Văn Giáo	0	0	0	0	0
17.2	Tạ Thị Lục	0	0	0	0	0
17.3	Nguyễn Thị Thu Hà	0	0	0	0	0
17.4	Nguyễn Thị Thanh Bình	0	0	0	0	0
17.5	Nguyễn Văn Thành	0	0	0	0	0
17.6	Nguyễn Văn Thắng	0	0	0	0	0
17.7	Nguyễn Quốc Hưng	0	0	0	0	0
18	Công Ty Cổ Phần Xi Măng Tây Đô	0	0	0	0	0

c)- Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty tuân thủ tuyệt đối Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội cổ đông thông qua ngày 25/09/2019.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

1. Ý kiến kiểm toán: chấp nhận toàn bộ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.
2. Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán được đăng trên website của Công ty Cổ Phần SADICO Cần Thơ: www.sadicocantho.com.vn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Công Toàn

